

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Đề án);

Căn cứ Văn bản số 3146/BNN-LN ngày 03/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án nhằm phát huy các giá trị tổng hợp của rừng và hệ sinh thái rừng để mang lại hiệu quả tổng hợp về kinh tế, xã hội và môi trường đối với diện tích rừng hiện có của tỉnh; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ “Phát triển lâm nghiệp bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên rừng; tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, người dân miền núi, người làm nghề rừng và người dân sống gần rừng.

- Xác định các nội dung công việc và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Đề án; triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

### 2. Yêu cầu

- Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cộng đồng

tham gia đầu tư, khai thác, quản lý sử dụng và chia sẻ lợi ích, giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, chủ rừng, người dân và toàn xã hội.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh và giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng; đảm bảo phù hợp với quy luật phát triển tự nhiên về môi trường, sinh thái và xã hội; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát huy giá trị tổng hợp của hệ sinh thái rừng trên cùng một đơn vị diện tích, từ việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh doanh rừng trồng, thúc đẩy trồng rừng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí có kiểm soát gắn với phát triển các làng nghề truyền thống và văn hóa bản địa; phát triển dịch vụ môi trường rừng, trong đó có dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu; phát triển các hình thức nông, lâm, ngư kết hợp dưới tán rừng.

- Khai thác giá trị của hệ sinh thái rừng gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân ở khu vực có rừng; bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tri thức bản địa của cộng đồng, góp phần giải quyết các vấn đề về xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Đối tượng rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất;

- Đối tượng thực hiện và hưởng lợi: các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng; đối tượng hưởng lợi trực tiếp là đồng bào dân tộc thiểu số, người dân miền núi, người làm nghề rừng và người dân sống gần rừng.

### **2. Phạm vi**

Thực hiện trên phạm vi địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị cho ngành chế biến gỗ**

- Tiếp tục duy trì, phát triển diện tích rừng trồng sản xuất, phát triển rừng trồng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn, gắn với chứng chỉ quản

lý rừng bền vững trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy tỉnh Gia Lai về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030 và Chương trình hành động số 899/CTr-UBND ngày 09/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030 từng bước hình thành vùng nguyên liệu tập trung.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ rừng tiếp tục tham gia trồng rừng sản xuất gỗ lớn và chuyển hoá rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững; đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định về quản lý rừng bền vững, phát triển rừng trồng gỗ lớn và chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, củng cố hoạt động các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 và Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị, đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế địa phương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp, tinh gọn bộ máy phù hợp với tình hình mới; tổ chức liên doanh liên kết trồng rừng tạo vùng nguyên liệu ổn định gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm gỗ, lâm sản ngoài gỗ sử dụng trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, ưu tiên đầu tư, phát triển hệ thống nghiên cứu và cung ứng các giống cây lâm nghiệp chất lượng cao đảm bảo cung cấp giống có nguồn giống được công nhân.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường ở các khu vực mới, tiềm năng; giữ vững thị trường truyền thống, tập trung thị trường trọng điểm; củng cố, mở rộng thị trường hiện có. Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng đồ gỗ thiết yếu, gắn với phong tục tập quán, thói quen mua sắm, sử dụng của người dân, thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa dịch vụ các sản phẩm gỗ của địa phương đến người tiêu dùng, tạo công ăn việc làm cho các cơ sở chế biến gỗ quy mô nhỏ, hộ gia đình. Từng bước hình thành các xưởng tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề chế biến và gia công sản phẩm gỗ, từ đó giải quyết việc làm cho lao động địa phương để định hướng phát triển theo hướng mô hình làng nghề.

- Ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, tối ưu hóa sản xuất để chế biến gỗ lớn từ các loại gỗ rừng trồng có sinh khối nhanh; có cơ chế, chính sách để hạn chế khai thác sử dụng gỗ non từ rừng trồng còn ít tuổi, đang trong thời kỳ sinh

trường mạnh, khuyến khích trồng rừng gỗ lớn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; tự túc nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ và lâm sản.

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội thất, gỗ ngoài trời, các mặt hàng đồ thủ công mỹ nghệ; ưu tiên phát triển các nhà máy chế biến, thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), doanh nghiệp xuất khẩu. Huy động các nguồn lực, thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghệ, thiết bị tiên tiến có quy mô phù hợp với vùng nguyên liệu để phát triển những mặt hàng có lợi thế so sánh, gắn với thị trường tiêu thụ trong nước, quốc tế; nâng cao chất lượng, tăng nhanh giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh để ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển bền vững, hiệu quả, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, xoá đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh vào những sản phẩm chính, nhu cầu số lượng lớn và bền vững. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp chế biến gỗ với chủ rừng; xây dựng, từng bước chuyển sang trồng rừng gỗ lớn hình thành vùng nguyên liệu gỗ tập trung gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản có chất lượng. Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày ở những nơi có điều kiện thích hợp, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào hợp pháp, ổn định cho sản xuất, chế biến gỗ.

- Rà soát, đánh giá diện tích đất trống và rừng trồng sản xuất hiện có để xác định diện tích đất có điều kiện phù hợp để trồng mới, trồng lại rừng theo hướng thâm canh để kinh doanh gỗ lớn. Chăm sóc, nuôi dưỡng, trồng lại (sau khai thác) để duy trì diện tích rừng trồng gỗ lớn hiện có. Xây dựng vùng nguyên liệu gỗ lớn gắn với Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Bố trí hợp lý các nhà máy chế biến gỗ: đến năm 2025 Công suất chế biến đạt 450.000 m<sup>3</sup>/năm, trong đó: Sản xuất ván nhân tạo 200.000 m<sup>3</sup>/năm; sản xuất đồ gỗ nội địa đạt 150.000 m<sup>3</sup> sản phẩm; đồ gỗ xuất khẩu đạt 100.000 m<sup>3</sup> sản phẩm. Đến năm 2030, công suất chế biến đạt 750.000 m<sup>3</sup>/năm, trong đó: Sản xuất ván nhân tạo đạt 350.000m<sup>3</sup>/năm; sản xuất đồ gỗ nội địa đạt 250.000m<sup>3</sup> sản phẩm; đồ gỗ xuất khẩu đạt 150.000m<sup>3</sup> sản phẩm.

## **2. Phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu**

Trên cơ sở Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/7/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XV) về bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện và kết quả trồng khảo nghiệm, khảo sát, nghiên cứu về điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của các địa phương, có thể chọn vùng phát triển dược liệu tập trung gắn với khai thác tài nguyên bản địa, mỗi xã một sản phẩm ở các địa phương có tiềm năng, lợi thế và phát triển dược liệu, như: Kbang, Đak Đoa, Mang Yang, An Khê, Chư Sê, Chư Pưh, Chư Prông, Ia Pa và các tiểu vùng sinh thái khác ở các địa phương trong tỉnh có điều kiện thuận lợi cho phát triển dược liệu.

- Nghiên cứu, khảo nghiệm, chọn các loài cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu, kháng sâu, bệnh hại, phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên của từng địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu có giá trị kinh tế cao dưới tán rừng ở một số huyện có diện tích rừng sản xuất; nghiên cứu thử nghiệm mô hình trồng tre, luồng, lồ ô trên các lập địa phù hợp để đánh giá hiệu quả và có hướng nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các cơ sở, nhà máy chế biến sản phẩm hàng hóa thương mại gắn kết với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung theo chuỗi giá trị đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh; đa dạng hóa sản phẩm; xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với nguyên liệu từ rừng, xây dựng các sản phẩm OCOP về dược liệu, sản phẩm phù hợp với nét đặc trưng về bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc miền núi.

- Thực hiện chuyển đổi dần cơ cấu cây trồng diện tích sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp của các hộ dân sang phát triển lâm nghiệp. Phát triển diện tích cây Bời lời, cây Hơ man trên địa bàn tỉnh lên khoảng 20.000 ha, tập trung vào các huyện Mang Yang, Đak Đoa, Chư Păh...; cây Mắc ca trên 5.000 ha, tập trung chủ yếu huyện Kbang; cây Giổi lấy hạt 5.000 ha và một số cây đặc sản khác. Phát triển thâm canh dược liệu, phát triển các vùng nguyên liệu dược liệu tập trung, canh tác hữu cơ, chất lượng cao, ổn định.

- Xây dựng Trung tâm trồng khảo nghiệm, sản xuất giống cây dược liệu quý, giống cây dược liệu hàng hóa có giá trị kinh tế và lợi thế của Gia Lai tại Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.

- Xác định, phát triển vùng trồng dược liệu tập trung, chuyên canh và trồng dược liệu dưới tán rừng: Bảo tồn và phát triển tài nguyên dược liệu là một trong những định hướng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia

Lai nói riêng và cả nước nói chung. Nguồn tài nguyên cây thuốc đã và đang ngày càng khan hiếm do quá trình khai thác quá mức, dẫn đến cạn kiệt (Lan kim tuyến, Thất diệp nhất chi hoa, Ba kích...) Mặt khác, nhu cầu thị trường về nguồn dược liệu ngày càng cao, thể hiện qua các chương trình và mục tiêu phát triển bền vững, kinh tế xanh và quan tâm nhiều đến tài nguyên thiên nhiên.

- Tiếp tục Thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Quyết định số 3493/QĐ-BNN-LN ngày 18/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tỉnh Gia Lai dự kiến phát triển hoặc trồng thử nghiệm Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng sản xuất diện tích là 800 ha.

- Thu hút, hỗ trợ, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở bảo quản, nhà máy sơ chế, chế biến dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu, đảm bảo thu mua, tiêu thụ hết các sản phẩm dược liệu. Tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, giá thành hạ, có sức cạnh tranh trên thị trường.

### **3. Phát triển các hình thức nông, lâm kết hợp**

- Đánh giá, tổng kết các mô hình phát triển kinh tế nông, lâm kết hợp để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật phổ biến và nhân rộng các mô hình sản xuất kết hợp thành công, hiệu quả.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp chăn nuôi trên các diện tích cao su chết, kém phát triển, trong đó lấy mục đích lâm nghiệp là chủ yếu kết hợp với việc trồng cây nông nghiệp, trồng cỏ phục vụ chăn nuôi.

- Lựa chọn các loài cây trồng có giá trị cao, đa mục đích phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường. Áp dụng các biện pháp canh tác hiệu quả và quản lý chất lượng rừng trồng,... kết hợp dưới tán rừng, để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất; sản xuất và thương mại các sản phẩm nông, lâm không gây mất rừng và ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng.

- Tổ chức hợp tác, liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng bền vững, hiệu quả; phát huy trách nhiệm và khuyến khích sự tham gia quản lý rừng và chia sẻ lợi ích của cộng đồng, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

- Trồng rừng gỗ lớn, cây bản địa kết hợp trồng xen các loài cây ngắn ngày trong những năm đầu khi rừng chưa khép tán; kết hợp chăn thả gia súc dưới tán rừng. Các chủ rừng xây dựng các mô hình nông lâm kết hợp, trồng rừng xen các loại cây ngắn ngày khi rừng chưa khép tán. Đầu tư, đẩy mạnh việc triển khai sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng, trong đó chú trọng việc bảo tồn và phát triển cây dược liệu.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông, lâm kết hợp phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu, thị hiếu của thị trường.

#### **4. Phát triển dịch vụ môi trường rừng**

- Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ cac-bon rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh;

- Duy trì chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các loại dịch vụ như cơ sở: sử dụng nước sạch, thủy điện, sản xuất sử dụng nước công nghiệp; đẩy mạnh các hình thức cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng dược liệu dưới tán rừng.

#### **5. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng được phê duyệt; đánh giá tác động, có các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro từ những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đối với công tác quản lý rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng và đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường hợp tác giữa chủ rừng với cộng đồng địa phương, khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, quản lý du lịch, cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch; bảo tồn, phát huy tri thức bản địa và truyền thống văn hóa, đảm bảo chia sẻ lợi ích công bằng đối với cộng đồng địa phương.

- Phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng đối với người dân sống gần rừng.

- Xây dựng các loại hình, sản phẩm du lịch trải nghiệm, gắn với giá trị cảnh quan tự nhiên của hệ sinh thái rừng như thám hiểm rừng, dạo chơi thiên nhiên và tạo các sản phẩm, hoạt động, thương hiệu du lịch gắn với văn hóa truyền thống địa phương, vùng địa lý.

- Phát triển chiến lược quảng bá, tiếp thị, các kênh truyền thông giới thiệu và nhận các phản hồi về các hoạt động và trải nghiệm du lịch trong rừng; sử dụng mạng xã hội và trang thông tin điện tử và tổ chức các sự kiện (hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm ảnh,...) để đưa thông tin đến du khách trong nước và quốc tế.

- Thu hút các nguồn lực trong xã hội tham gia phát triển bền vững du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong các hệ sinh thái rừng; hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao sinh kế thông qua việc sử dụng lao động địa phương.

- Bảo vệ các loại động thực vật rừng đặc hữu, loài động thực vật rừng quý, hiếm thuộc sách đỏ. Quản lý nguồn gốc, xuất xứ các loại lâm sản của rừng tự nhiên.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thông qua lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và các Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khác; nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

- Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng.

- Nguồn xã hội hóa; nguồn vốn tự có, huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đầu tư và nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương tổ chức theo dõi tiến độ triển khai; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá Đề án theo quy định. Kịp thời đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra.

- Tổng hợp kinh phí thực hiện các hoạt động triển khai thực hiện Đề án hàng năm.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức chỉ đạo, theo dõi triển khai thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch có liên quan đang thực hiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng mới các đề án, dự án, kế hoạch lâm nghiệp cho giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (nếu có).

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh và truyền hình và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, các hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện định kỳ 3-5 năm và khi kết thúc giai đoạn thực hiện Đề án tại địa phương.



- Thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo Luật Đầu tư công và quy định liên quan.

- Hướng dẫn hồ sơ thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện các dự án, chương trình về phát triển lâm nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **3. Sở Tài chính**

- Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán năm sau, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính đúng quy định, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Khẩn trương triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 và Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp: ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **5. Sở Công Thương**

- Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, quảng bá và xúc tiến thương mại các sản phẩm lâm nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **6. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện GACP tại các cơ sở trồng trọt, thu hái, chế biến dược liệu hoạt động trên địa bàn tỉnh có hồ sơ công bố sản xuất dược liệu theo GACP.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung danh mục các loài dược liệu có giá trị về y tế và kinh tế để tham mưu UBND tỉnh ban hành bổ sung vào danh mục các loài dược liệu có thể phát triển và tập trung đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **7. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác xúc tiến quảng bá, tổ chức giới thiệu các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và trải nghiệm các loại hình du lịch khác trong rừng đến các công ty lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa, tăng cường quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài tỉnh để thu hút khách du lịch.

- Hỗ trợ các địa phương xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch có nguồn gốc từ rừng gắn với nét văn hóa cổ truyền của người dân địa phương.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển giá trị đa dạng của hệ sinh thái.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

### **9. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng, tham mưu UBND tỉnh đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển lâm nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

### **10. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương bố trí lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới về phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng nhằm phát triển kinh tế, tăng thu nhập xóa đói giảm nghèo.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

### **11. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh**

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước và các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng các bên liên quan trên địa bàn tỉnh cũng như việc nộp tiền chi trả của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng; hướng dẫn cụ thể cho các chủ rừng việc sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích, hiệu quả và đúng quy định; xây dựng cơ chế cụ thể trong việc kiểm tra, giám sát tại hiện trường theo từng quý trong năm đối với các chủ rừng.

- Phối hợp chính quyền địa phương, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## **12. Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh**

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, phổ biến, khuyến khích người dân tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đảm bảo thống nhất, đồng bộ quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; trong đó chú trọng các hoạt động khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng, trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững, trồng cây bản địa, trồng dược liệu dưới tán rừng, nhân rộng các mô hình nông lâm kết hợp có hiệu quả. Triển khai hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái gắn với quản lý bảo vệ, phát triển rừng bền vững. Xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện các hoạt động triển khai thực hiện Đề án hàng năm.

- Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp cần tiếp tục đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, bảo toàn, phát triển vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp, tinh gọn bộ máy phù hợp với tình hình mới; là trung tâm chuyên giao ứng dụng các tiến bộ, khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tăng cường vai trò nòng cốt trong việc hình thành chuỗi liên kết sản xuất giữa địa phương, doanh nghiệp và người lao động nhất là lao động nhận khoán.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm (vào ngày 15 tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của việc phát triển, quản lý sử dụng bền vững các giá trị của hệ sinh thái rừng đến các tổ chức, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn; phổ biến, khuyến khích người dân, các thành phần kinh tế tại địa phương tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đảm bảo thống nhất, đồng bộ quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; trong đó chú trọng các hoạt động khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng, trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững, trồng cây bản địa, trồng dược liệu dưới tán rừng, nhân rộng các mô hình nông lâm kết hợp có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện các hoạt động triển khai thực hiện Đề án hàng năm.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển rừng bền vững;

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, một năm (vào ngày 15 tháng cuối quý) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

#### **14. Các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở**

Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng và phát các bản tin, phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên đề về phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị chủ rừng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, KGVX, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**